

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 6/1

- Chủ nhiệm : Trần Thị Hiền Vy

|       |    | T2    | T3           | T4      | T5           | T6     | T7           |
|-------|----|-------|--------------|---------|--------------|--------|--------------|
| SÁNG  | S1 | SHDC  | T Anh        | M Thuật | N Văn        | T Dục  | T Anh Trường |
|       | S2 | GDCD  | NGLL CN      | Địa Lí  | N Văn        | T Dục  | T Anh        |
|       | S3 | T Anh | Vật lí       | Toán    | Tin học      | Toán   | C Nghệ       |
|       | S4 | SHL   | N Văn        | Toán    | Tin học      | Toán   | Lịch Sử      |
|       | S5 |       | N Văn        | Â Nhạc  | Sinh         | C Nghệ | Sinh         |
| CHIỀU | C1 |       | T Anh Trường |         |              |        |              |
|       | C2 |       | T Anh Trường |         |              |        |              |
|       | C3 |       | KN Sống      |         | T Anh Trường |        |              |
|       | C4 |       |              |         | T Anh Trường |        |              |
|       | C5 |       |              |         |              |        |              |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 6/2

- Chủ nhiệm : Nguyễn Ngọc Phương Trinh

|       |    | T2      | T3           | T4     | T5           | T6     | T7           |
|-------|----|---------|--------------|--------|--------------|--------|--------------|
| SÁNG  | S1 | SHDC    | Sinh         | T Dục  | Tin học      | N Văn  | Lịch Sử      |
|       | S2 | M Thuật | T Anh        | T Dục  | Tin học      | Địa Lí | N Văn        |
|       | S3 | Sinh    | C Nghệ       | T Anh  | T Anh        | Toán   | N Văn        |
|       | S4 | SHL     | NGLL CN      | Â Nhạc | Toán         | GDCD   | T Anh Trường |
|       | S5 |         | N Văn        | Toán   | Toán         | Vật lí | C Nghệ       |
| CHIỀU | C1 |         |              |        | T Anh Trường |        |              |
|       | C2 |         | KN Sống      |        | T Anh Trường |        |              |
|       | C3 |         | T Anh Trường |        |              |        |              |
|       | C4 |         | T Anh Trường |        |              |        |              |
|       | C5 |         |              |        |              |        |              |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 6/3

- Chủ nhiệm : Đoàn Thi Tuyết Nhi

|       |    | T2   | T3      | T4      | T5      | T6      | T7      |
|-------|----|------|---------|---------|---------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC | T Dục   | NGLL CN | T Anh   | Toán    | Vật lí  |
|       | S2 | Toán | T Dục   | GDCD    | Toán    | Tin học | Sinh    |
|       | S3 | Toán | Â Nhạc  | Địa Lí  | M Thuật | C Nghệ  | T Anh   |
|       | S4 | SHL  | Sinh    | C Nghệ  | N Văn   | Lịch Sử | N Văn   |
|       | S5 |      | KN Sống | T Anh   | N Văn   | N Văn   | Tin học |
| CHIỀU | C1 |      |         |         |         |         |         |
|       | C2 |      |         |         |         |         |         |
|       | C3 |      |         |         |         |         |         |
|       | C4 |      |         |         |         |         |         |
|       | C5 |      |         |         |         |         |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 6/4

- Chủ nhiệm : Tăng Thị Thanh Trang

|       |    | T2      | T3      | T4      | T5      | T6      | T7      |
|-------|----|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC    | N Văn   | Địa Lí  | Â Nhạc  | Tin học | Toán    |
|       | S2 | Lịch Sử | M Thuật | C Nghệ  | T Anh   | C Nghệ  | Toán    |
|       | S3 | N Văn   | T Dục   | T Anh   | T Anh   | N Văn   | KN Sống |
|       | S4 | SHL     | T Dục   | NGLL CN | Sinh    | N Văn   | Sinh    |
|       | S5 |         | Vật lí  | Toán    | Tin học | Toán    | GDCD    |
| CHIỀU | C1 |         |         |         |         |         |         |
|       | C2 |         |         |         |         |         |         |
|       | C3 |         |         |         |         |         |         |
|       | C4 |         |         |         |         |         |         |
|       | C5 |         |         |         |         |         |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 6/5

- Chủ nhiệm : Lê Nguyễn Thị Học Lễ

|       |    | T2      | T3      | T4      | T5     | T6      | T7     |
|-------|----|---------|---------|---------|--------|---------|--------|
| SÁNG  | S1 | SHDC    | M Thuật | T Anh   | Địa Lí | Toán    | Toán   |
|       | S2 | Sinh    | NGLL CN | T Anh   | T Anh  | Toán    | Vật lí |
|       | S3 | Lịch Sử | Sinh    | Toán    | T Dục  | N Văn   | GDCD   |
|       | S4 | SHL     | C Nghệ  | Tin học | T Dục  | C Nghệ  | N Văn  |
|       | S5 |         | Â Nhạc  | Tin học | N Văn  | KN Sống | N Văn  |
| CHIỀU | C1 |         |         |         |        |         |        |
|       | C2 |         |         |         |        |         |        |
|       | C3 |         |         |         |        |         |        |
|       | C4 |         |         |         |        |         |        |
|       | C5 |         |         |         |        |         |        |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 6/6

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thanh Duy

|       |    | T2    | T3      | T4      | T5     | T6      | T7      |
|-------|----|-------|---------|---------|--------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC  | Sinh    | Sinh    | N Văn  | N Văn   | GDCD    |
|       | S2 | T Anh | C Nghệ  | KN Sống | N Văn  | Vật lí  | Lịch Sử |
|       | S3 | Toán  | NGLL CN | T Dục   | Địa Lí | Tin học | N Văn   |
|       | S4 | SHL   | Â Nhạc  | T Dục   | Toán   | Tin học | T Anh   |
|       | S5 |       | M Thuật | C Nghệ  | Toán   | Toán    | T Anh   |
| CHIỀU | C1 |       |         |         |        |         |         |
|       | C2 |       |         |         |        |         |         |
|       | C3 |       |         |         |        |         |         |
|       | C4 |       |         |         |        |         |         |
|       | C5 |       |         |         |        |         |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 6/7

- Chủ nhiệm : Trần Huyền Trân

|       |    | T2     | T3      | T4      | T5    | T6      | T7      |
|-------|----|--------|---------|---------|-------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC   | N Văn   | Tin học | T Dục | C Nghệ  | N Văn   |
|       | S2 | Địa Lí | Â Nhạc  | Tin học | T Dục | Lịch Sử | N Văn   |
|       | S3 | N Văn  | NGLL CN | T Anh   | Sinh  | Vật lí  | Toán    |
|       | S4 | SHL    | M Thuật | Toán    | T Anh | Toán    | C Nghệ  |
|       | S5 |        | Sinh    | Toán    | T Anh | GDCD    | KN Sống |
| CHIỀU | C1 |        |         |         |       |         |         |
|       | C2 |        |         |         |       |         |         |
|       | C3 |        |         |         |       |         |         |
|       | C4 |        |         |         |       |         |         |
|       | C5 |        |         |         |       |         |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 6/8

- Chủ nhiệm : Dương Ngọc Mỹ Huyền

|       |    | T2     | T3     | T4      | T5      | T6      | T7      |
|-------|----|--------|--------|---------|---------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC   | C Nghệ | Toán    | M Thuật | NGLL CN | C Nghệ  |
|       | S2 | N Văn  | Vật lí | Toán    | Â Nhạc  | N Văn   | GDCD    |
|       | S3 | Địa Lí | Sinh   | Tin học | T Anh   | T Dục   | Lịch Sử |
|       | S4 | SHL    | N Văn  | T Anh   | Sinh    | T Dục   | Toán    |
|       | S5 |        | N Văn  | T Anh   | KN Sống | Tin học | Toán    |
| CHIỀU | C1 |        |        |         |         |         |         |
|       | C2 |        |        |         |         |         |         |
|       | C3 |        |        |         |         |         |         |
|       | C4 |        |        |         |         |         |         |
|       | C5 |        |        |         |         |         |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 7/1

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Bích Hạnh

|       |    | T2     | T3           | T4      | T5           | T6      | T7           |
|-------|----|--------|--------------|---------|--------------|---------|--------------|
| SÁNG  | S1 | SHDC   | T Anh Trường |         | N Văn        |         | Vật lí       |
|       | S2 | GDCD   | T Anh Trường |         | M Thuật      |         | Lịch Sử      |
|       | S3 | N Văn  |              |         | Lịch Sử      |         | Địa Lí       |
|       | S4 | SHL    |              |         | T Anh Trường |         | T Anh Trường |
|       | S5 |        |              |         |              |         | T Anh Trường |
| CHIỀU | C1 | Toán   | Sinh         | NGLL CN | T Dục        | N Văn   |              |
|       | C2 | Toán   | Â Nhạc       | Sinh    | T Dục        | N Văn   |              |
|       | C3 | C Nghệ | T Anh        | Toán    | Tin học      | Địa Lí  |              |
|       | C4 | T Anh  | T Anh        | Toán    | Tin học      | KN Sống |              |
|       | C5 |        |              |         |              |         |              |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 7/2

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Cẩm Hồng

|       |    | T2     | T3           | T4     | T5           | T6      | T7           |
|-------|----|--------|--------------|--------|--------------|---------|--------------|
| SÁNG  | S1 | SHDC   | T Anh Trường |        | Lịch Sử      |         | Địa Lí       |
|       | S2 | Toán   | T Anh Trường |        | KN Sống      |         | Toán         |
|       | S3 | Địa Lí |              |        | M Thuật      |         | Lịch Sử      |
|       | S4 | SHL    |              |        | T Anh Trường |         | T Anh Trường |
|       | S5 |        |              |        |              |         | T Anh Trường |
| CHIỀU | C1 | T Anh  | Â Nhạc       | Sinh   | Tin học      | Toán    |              |
|       | C2 | T Anh  | Sinh         | GDCD   | Tin học      | Toán    |              |
|       | C3 | N Văn  | N Văn        | C Nghệ | T Dục        | Vật lí  |              |
|       | C4 | N Văn  | N Văn        | T Anh  | T Dục        | NGLL CN |              |
|       | C5 |        |              |        |              |         |              |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 7/3

- Chủ nhiệm : Võ Thị Diễm Khoa

|       |    | T2      | T3      | T4      | T5    | T6     | T7      |
|-------|----|---------|---------|---------|-------|--------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC    | M Thuật |         |       |        | Tin học |
|       | S2 | T Dục   | Vật lí  |         |       |        | Tin học |
|       | S3 | T Dục   |         |         |       |        | Toán    |
|       | S4 | SHL     |         |         |       |        | Toán    |
|       | S5 |         |         |         |       |        |         |
| CHIỀU | C1 | GDCD    | N Văn   | C Nghệ  | T Anh | Â Nhạc |         |
|       | C2 | Lịch Sử | N Văn   | Lịch Sử | T Anh | N Văn  |         |
|       | C3 | Sinh    | Sinh    | T Anh   | Toán  | N Văn  |         |
|       | C4 | NGLL CN | KN Sống | Địa Lí  | Toán  | Địa Lí |         |
|       | C5 |         |         |         |       |        |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 7/4

- Chủ nhiệm : Phan Thanh Phong

|       |    | T2      | T3      | T4      | T5      | T6    | T7      |
|-------|----|---------|---------|---------|---------|-------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC    | T Dục   |         |         |       | C Nghệ  |
|       | S2 | Lịch Sử | T Dục   |         |         |       | Sinh    |
|       | S3 | GDCD    |         |         |         |       | Vật lí  |
|       | S4 | SHL     |         |         |         |       | KN Sống |
|       | S5 |         |         |         |         |       |         |
| CHIỀU | C1 | Toán    | T Anh   | Â Nhạc  | N Văn   | Toán  |         |
|       | C2 | Tin học | T Anh   | Địa Lí  | Địa Lí  | Toán  |         |
|       | C3 | Tin học | M Thuật | Sinh    | NGLL CN | N Văn |         |
|       | C4 | T Anh   | N Văn   | Lịch Sử | Toán    | N Văn |         |
|       | C5 |         |         |         |         |       |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 7/5

- Chủ nhiệm : Phạm Thị Hồng Quyên

|       |    | T2      | T3      | T4     | T5      | T6    | T7      |
|-------|----|---------|---------|--------|---------|-------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC    |         |        |         |       | KN Sống |
|       | S2 | Tin học |         |        |         |       | Toán    |
|       | S3 | Tin học | T Dục   |        |         |       | Toán    |
|       | S4 | SHL     | T Dục   |        |         |       | Địa Lí  |
|       | S5 |         |         |        |         |       |         |
| CHIỀU | C1 | Lịch Sử | NGLL CN | Địa Lí | M Thuật | N Văn |         |
|       | C2 | Sinh    | N Văn   | T Anh  | N Văn   | N Văn |         |
|       | C3 | GDCD    | T Anh   | Â Nhạc | Vật lí  | Toán  |         |
|       | C4 | C Nghệ  | T Anh   | Sinh   | Lịch Sử | Toán  |         |
|       | C5 |         |         |        |         |       |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 7/6

- Chủ nhiệm : Huỳnh Anh Khoa

|       |    | T2    | T3      | T4      | T5      | T6      | T7      |
|-------|----|-------|---------|---------|---------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC  | Â Nhạc  |         |         |         | Sinh    |
|       | S2 | T Dục | M Thuật |         |         |         | KN Sống |
|       | S3 | T Dục |         |         |         |         | Địa Lí  |
|       | S4 | SHL   |         |         |         |         | Vật lí  |
|       | S5 |       |         |         |         |         |         |
| CHIỀU | C1 | N Văn | T Anh   | GDCD    | Toán    | Tin học |         |
|       | C2 | N Văn | T Anh   | C Nghệ  | Toán    | Tin học |         |
|       | C3 | Toán  | NGLL CN | Lịch Sử | Lịch Sử | Địa Lí  |         |
|       | C4 | Toán  | Sinh    | T Anh   | N Văn   | N Văn   |         |
|       | C5 |       |         |         |         |         |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 7/7

- Chủ nhiệm : Lê Ngọc Lan Anh

|       |    | T2    | T3      | T4      | T5      | T6     | T7      |
|-------|----|-------|---------|---------|---------|--------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC  |         |         |         |        | Địa Lí  |
|       | S2 | T Dục |         |         |         |        | Vật lí  |
|       | S3 | T Dục | Sinh    |         |         |        | C Nghệ  |
|       | S4 | SHL   | M Thuật |         |         |        | Lịch Sử |
|       | S5 |       |         |         |         |        |         |
| CHIỀU | C1 | Toán  | N Văn   | NGLL CN | Lịch Sử | Địa Lí |         |
|       | C2 | Toán  | N Văn   | Sinh    | N Văn   | Â Nhạc |         |
|       | C3 | T Anh | T Anh   | Tin học | N Văn   | Toán   |         |
|       | C4 | GDCD  | T Anh   | Tin học | KN Sống | Toán   |         |
|       | C5 |       |         |         |         |        |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 7/8

- Chủ nhiệm : Vũ Thị Ngọc Châu

|       |    | T2      | T3      | T4     | T5      | T6     | T7      |
|-------|----|---------|---------|--------|---------|--------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC    | Vật lí  |        |         |        | NGLL CN |
|       | S2 | M Thuật | Â Nhạc  |        |         |        | Địa Lí  |
|       | S3 | Lịch Sử |         |        |         |        | Tin học |
|       | S4 | SHL     |         |        |         |        | Tin học |
|       | S5 |         |         |        |         |        |         |
| CHIỀU | C1 | T Anh   | KN Sống | Sinh   | N Văn   | T Dục  |         |
|       | C2 | T Anh   | Sinh    | T Anh  | Lịch Sử | T Dục  |         |
|       | C3 | Toán    | N Văn   | GDCD   | Toán    | N Văn  |         |
|       | C4 | Toán    | N Văn   | C Nghệ | Toán    | Địa Lí |         |
|       | C5 |         |         |        |         |        |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 8/1

- Chủ nhiệm : Ngô Khánh Quỳnh

|       |    | T2          | T3           | T4           | T5            | T6          | T7           |
|-------|----|-------------|--------------|--------------|---------------|-------------|--------------|
| SÁNG  | S1 | SHDC        | N Văn        | Toán         | Lịch Sử       | KN Sống     | N Văn        |
|       | S2 | Hóa         | N Văn        | Sinh         | Sinh          | Hóa         | N Văn        |
|       | S3 | Toán        | Vật lí       | M Thuật      | T Anh         | Lịch Sử     | T Anh Tcường |
|       | S4 | SHL         | C Nghệ       | T Anh        | T Anh         | Toán        | T Anh Tcường |
|       | S5 |             |              |              |               | Toán        |              |
| CHIỀU | C1 | C Nghệ      | T Anh Tcường | T Anh Tcường | T Anh (chiều) |             |              |
|       | C2 | GDCD        | T Anh Tcường | Toán (chiều) | T Anh (chiều) | Địa Lí      |              |
|       | C3 | Hóa (Chiều) |              | T Dục        | Â Nhạc        | Văn (chiều) |              |
|       | C4 | NGLL CN     |              | T Dục        | Toán (chiều)  | Văn (chiều) |              |
|       | C5 |             |              |              |               |             |              |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 8/2

- Chủ nhiệm : Phạm Thị Thu Ngọc

|       |    | T2           | T3           | T4           | T5            | T6           | T7      |
|-------|----|--------------|--------------|--------------|---------------|--------------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC         | Sinh         | T Anh        | Toán          | Địa Lí       | Sinh    |
|       | S2 | Toán         | N Văn        | Lịch Sử      | Toán          | Hóa          | Toán    |
|       | S3 | Vật lí       | T Anh        | T Dục        | N Văn         | KN Sống      | Hóa     |
|       | S4 | SHL          | T Anh        | T Dục        | N Văn         | N Văn        | Lịch Sử |
|       | S5 |              |              |              |               |              |         |
| CHIỀU | C1 | GDCD         | T Anh Tcường | M Thuật      | T Anh (chiều) | NGLL CN      |         |
|       | C2 | C Nghệ       | T Anh Tcường | C Nghệ       | T Anh (chiều) | T Anh Tcường |         |
|       | C3 | Toán (chiều) |              | T Anh Tcường | Văn (chiều)   | Hóa (Chiều)  |         |
|       | C4 | Toán (chiều) |              | T Anh Tcường | Văn (chiều)   | Â Nhạc       |         |
|       | C5 |              |              |              |               |              |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 8/3

- Chủ nhiệm : Võ Hồng Thái

|       |    | T2            | T3      | T4            | T5           | T6      | T7      |
|-------|----|---------------|---------|---------------|--------------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC          | Vật lí  | T Dục         | T Anh        | N Văn   | Hóa     |
|       | S2 | N Văn         | Sinh    | T Dục         | T Anh        | N Văn   | NGLL CN |
|       | S3 | Hóa           | N Văn   | Toán          | Toán         | Địa Lí  | T Anh   |
|       | S4 | SHL           | KN Sống | Toán          | Toán         | Lịch Sử | Sinh    |
|       | S5 |               |         |               |              |         | Lịch Sử |
| CHIỀU | C1 | Hóa (Chiều)   |         | T Anh (chiều) | Toán (chiều) |         |         |
|       | C2 | Â Nhạc        |         | M Thuật       | Toán (chiều) |         |         |
|       | C3 | C Nghệ        |         | C Nghệ        | Văn (chiều)  |         |         |
|       | C4 | T Anh (chiều) |         | GDCD          | Văn (chiều)  |         |         |
|       | C5 |               |         |               |              |         |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 8/4

- Chủ nhiệm : Võ Thị Ngọc Thu

|       |    | T2          | T3    | T4           | T5            | T6     | T7     |
|-------|----|-------------|-------|--------------|---------------|--------|--------|
| SÁNG  | S1 | SHDC        | N Văn | T Anh        | Toán          | Toán   | Vật lí |
|       | S2 | T Anh       | N Văn | T Anh        | Lịch Sử       | Địa Lí | Sinh   |
|       | S3 | Hóa         | Hóa   | Lịch Sử      | T Dục         | N Văn  | C Nghệ |
|       | S4 | SHL         | Sinh  | KN Sống      | T Dục         | N Văn  | Toán   |
|       | S5 |             |       |              |               |        | Toán   |
| CHIỀU | C1 | Â Nhạc      |       | GDCD         | Văn (chiều)   |        |        |
|       | C2 | Văn (chiều) |       | C Nghệ       | NGLL CN       |        |        |
|       | C3 | M Thuật     |       | Toán (chiều) | T Anh (chiều) |        |        |
|       | C4 | Hóa (Chiều) |       | Toán (chiều) | T Anh (chiều) |        |        |
|       | C5 |             |       |              |               |        |        |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 8/5

- Chủ nhiệm : Võ Minh Trí

|       |    | T2          | T3    | T4            | T5          | T6      | T7      |
|-------|----|-------------|-------|---------------|-------------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | SHDC        | T Anh | Toán          | N Văn       | Lịch Sử | Toán    |
|       | S2 | Sinh        | T Anh | Toán          | N Văn       | Vật lí  | C Nghệ  |
|       | S3 | T Anh       | Sinh  | KN Sống       | Hóa         | Toán    | Lịch Sử |
|       | S4 | SHL         | Hóa   | C Nghệ        | NGLL CN     | Địa Lí  | N Văn   |
|       | S5 |             |       |               |             |         | N Văn   |
| CHIỀU | C1 | T Dục       |       | Toán (chiều)  | Văn (chiều) |         |         |
|       | C2 | T Dục       |       | Toán (chiều)  | Văn (chiều) |         |         |
|       | C3 | GDCD        |       | T Anh (chiều) | M Thuật     |         |         |
|       | C4 | Hóa (Chiều) |       | T Anh (chiều) | Â Nhạc      |         |         |
|       | C5 |             |       |               |             |         |         |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 8/6

- Chủ nhiệm : Võ Thị Bích Thủy

|       |    | T2          | T3      | T4            | T5      | T6     | T7     |
|-------|----|-------------|---------|---------------|---------|--------|--------|
| SÁNG  | S1 | SHDC        | N Văn   | Lịch Sử       | T Anh   | Toán   | N Văn  |
|       | S2 | T Anh       | Hóa     | C Nghệ        | T Anh   | Toán   | N Văn  |
|       | S3 | Sinh        | KN Sống | Toán          | Lịch Sử | Vật lí | Sinh   |
|       | S4 | SHL         | NGLL CN | Toán          | N Văn   | Hóa    | C Nghệ |
|       | S5 |             |         |               |         |        | Địa Lí |
| CHIỀU | C1 | Văn (chiều) |         | T Anh (chiều) | Â Nhạc  |        |        |
|       | C2 | Văn (chiều) |         | T Anh (chiều) | M Thuật |        |        |
|       | C3 | Hóa (Chiều) |         | Toán (chiều)  | T Dục   |        |        |
|       | C4 | GDCD        |         | Toán (chiều)  | T Dục   |        |        |
|       | C5 |             |         |               |         |        |        |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 8/7

- Chủ nhiệm : Nguyễn Hoàng Oanh

|       |    | T2            | T3      | T4     | T5           | T6      | T7     |
|-------|----|---------------|---------|--------|--------------|---------|--------|
| SÁNG  | S1 | SHDC          | KN Sống | C Nghệ | Sinh         | Hóa     | C Nghệ |
|       | S2 | Lịch Sử       | N Văn   | T Anh  | Toán         | Lịch Sử | Toán   |
|       | S3 | Địa Lí        | Hóa     | T Anh  | Toán         | N Văn   | Toán   |
|       | S4 | SHL           | NGLL CN | Sinh   | T Anh        | Vật lí  | N Văn  |
|       | S5 |               |         |        |              |         | N Văn  |
| CHIỀU | C1 | M Thuật       |         | T Dục  | Toán (chiều) |         |        |
|       | C2 | Hóa (Chiều)   |         | T Dục  | Toán (chiều) |         |        |
|       | C3 | T Anh (chiều) |         | GDCD   | Văn (chiều)  |         |        |
|       | C4 | T Anh (chiều) |         | Â Nhạc | Văn (chiều)  |         |        |
|       | C5 |               |         |        |              |         |        |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 9/1

- Chủ nhiệm : Phạm Thị Mỹ Lệ

|       |    | T2           | T3           | T4            | T5           | T6         | T7           |
|-------|----|--------------|--------------|---------------|--------------|------------|--------------|
| SÁNG  | S1 | SHDC         | T Dục        | T Anh         | N Văn        | Vật lí     | Toán         |
|       | S2 | N Văn        | T Dục        | T Anh         | T Anh        | Toán       | Hóa          |
|       | S3 | N Văn        | Hóa          | GDCD          | Vật lí       | Toán       | T Anh Tcường |
|       | S4 | SHL          | N Văn        | Toán          | KN Sống      | N Văn      | Địa Lí       |
|       | S5 |              |              |               |              |            |              |
| CHIỀU | C1 | Toán (chiều) | T Anh Tcường | Lịch Sử       | Sinh         | Lý (Chiều) |              |
|       | C2 | Toán (chiều) | T Anh Tcường | NGLL CN       | Â Nhạc       | C Nghệ     |              |
|       | C3 | Văn (chiều)  | Sinh         | T Anh (chiều) | T Anh Tcường | Địa Lí     |              |
|       | C4 | Văn (chiều)  | TC Hóa       | T Anh (chiều) | T Anh Tcường |            |              |
|       | C5 |              |              |               |              |            |              |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 9/2

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Hên

| SÁNG  |    | T2            | T3          | T4     | T5         | T6           | T7 |
|-------|----|---------------|-------------|--------|------------|--------------|----|
|       | S1 | SHDC          | T Anh       | GDCD   | Hóa        | N Văn        |    |
|       | S2 | Toán          | T Anh       | Toán   | N Văn      | N Văn        |    |
|       | S3 | Vật lí        | N Văn       | Toán   | N Văn      | Vật lí       |    |
|       | S4 | SHL           | Sinh        | T Anh  | Toán       | Hóa          |    |
|       | S5 |               |             |        |            |              |    |
| CHIỀU | C1 | T Anh (chiều) | TC Hóa      | T Dục  | KN Sống    | Toán (chiều) |    |
|       | C2 | T Anh (chiều) | NGLL CN     | T Dục  | Lý (Chiều) | Toán (chiều) |    |
|       | C3 | Địa Lí        | Văn (chiều) | C Nghệ | Â Nhạc     |              |    |
|       | C4 | Lịch Sử       | Văn (chiều) | Địa Lí | Sinh       |              |    |
|       | C5 |               |             |        |            |              |    |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 9/3

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Phụng

| SÁNG  |    | T2            | T3         | T4          | T5           | T6      | T7 |
|-------|----|---------------|------------|-------------|--------------|---------|----|
|       | S1 | SHDC          | Vật lí     | Toán        | T Anh        | Hóa     |    |
|       | S2 | N Văn         | Hóa        | Toán        | T Anh        | N Văn   |    |
|       | S3 | N Văn         | N Văn      | Sinh        | Toán         | GDCD    |    |
|       | S4 | SHL           | N Văn      | T Anh       | Vật lí       | Toán    |    |
|       | S5 |               |            |             |              |         |    |
| CHIỀU | C1 | T Anh (chiều) | Lý (Chiều) | C Nghệ      | Â Nhạc       | KN Sống |    |
|       | C2 | T Anh (chiều) | TC Hóa     | NGLL CN     | Sinh         | Địa Lí  |    |
|       | C3 | Lịch Sử       | T Dục      | Văn (chiều) | Toán (chiều) |         |    |
|       | C4 | Địa Lí        | T Dục      | Văn (chiều) | Toán (chiều) |         |    |
|       | C5 |               |            |             |              |         |    |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 9/4

- Chủ nhiệm : Võ Hoàng Tân

| SÁNG  |    | T2      | T3          | T4            | T5     | T6      | T7 |
|-------|----|---------|-------------|---------------|--------|---------|----|
|       | S1 | SHDC    | N Văn       | T Anh         | Toán   | Hóa     |    |
|       | S2 | Hóa     | N Văn       | T Anh         | N Văn  | Toán    |    |
|       | S3 | Sinh    | T Anh       | Toán          | N Văn  | N Văn   |    |
|       | S4 | SHL     | Vật lí      | Toán          | Vật lí | GDCD    |    |
|       | S5 |         |             |               |        |         |    |
| CHIỀU | C1 | Địa Lí  | Lý (Chiều)  | T Anh (chiều) | Địa Lí | C Nghệ  |    |
|       | C2 | Lịch Sử | NGLL CN     | T Anh (chiều) | TC Hóa | KN Sống |    |
|       | C3 | T Dục   | Văn (chiều) | Toán (chiều)  | Sinh   |         |    |
|       | C4 | T Dục   | Văn (chiều) | Toán (chiều)  | Â Nhạc |         |    |
|       | C5 |         |             |               |        |         |    |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 9/5

- Chủ nhiệm : Trần Thị Cẩm Nhung

| SÁNG  |    | T2            | T3          | T4           | T5      | T6      | T7 |
|-------|----|---------------|-------------|--------------|---------|---------|----|
|       | S1 | SHDC          | Hóa         | T Anh        | Toán    | Vật lí  |    |
|       | S2 | Toán          | Sinh        | GDCD         | Vật lí  | Hóa     |    |
|       | S3 | N Văn         | T Anh       | Toán         | N Văn   | N Văn   |    |
|       | S4 | SHL           | T Anh       | Toán         | N Văn   | N Văn   |    |
|       | S5 |               |             |              |         |         |    |
| CHIỀU | C1 | Sinh          | Văn (chiều) | C Nghệ       | TC Hóa  | Địa Lí  |    |
|       | C2 | Địa Lí        | Văn (chiều) | NGLL CN      | KN Sống | Lịch Sử |    |
|       | C3 | T Anh (chiều) | Â Nhạc      | Toán (chiều) | T Dục   |         |    |
|       | C4 | T Anh (chiều) | Lý (Chiều)  | Toán (chiều) | T Dục   |         |    |
|       | C5 |               |             |              |         |         |    |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 9/6

- Chủ nhiệm : Võ Hồng Nhung

| SÁNG  |    | T2            | T3          | T4      | T5            | T6         | T7 |
|-------|----|---------------|-------------|---------|---------------|------------|----|
|       | S1 | SHDC          | C Nghệ      | Toán    | Vật lí        | N Văn      |    |
|       | S2 | N Văn         | Hóa         | T Anh   | T Anh         | N Văn      |    |
|       | S3 | Toán          | N Văn       | T Anh   | Toán          | Hóa        |    |
|       | S4 | SHL           | N Văn       | GDCD    | Toán          | Vật lí     |    |
|       | S5 |               |             |         |               |            |    |
| CHIỀU | C1 | Lịch Sử       | Sinh        | Địa Lí  | Toán (chiều)  | NGLL CN    |    |
|       | C2 | T Anh (chiều) | Â Nhạc      | KN Sống | Toán (chiều)  | Lý (Chiều) |    |
|       | C3 | TC Hóa        | Văn (chiều) | T Dục   | T Anh (chiều) |            |    |
|       | C4 | Sinh          | Văn (chiều) | T Dục   | Địa Lí        |            |    |
|       | C5 |               |             |         |               |            |    |

**Trường THCS Tân Quý Tây****LẦN 3****(Từ 16/09/2019)**

- Tên lớp : 9/7

- Chủ nhiệm : Hồ Khánh Vi

| SÁNG  |    | T2           | T3         | T4      | T5            | T6      | T7 |
|-------|----|--------------|------------|---------|---------------|---------|----|
|       | S1 | SHDC         | Hóa        | Sinh    | T Anh         | GDCD    |    |
|       | S2 | N Văn        | N Văn      | Toán    | Toán          | Toán    |    |
|       | S3 | Vật lí       | N Văn      | T Anh   | N Văn         | Toán    |    |
|       | S4 | SHL          | Vật lí     | T Anh   | N Văn         | Hóa     |    |
|       | S5 |              |            |         |               |         |    |
| CHIỀU | C1 | Toán (chiều) | T Dục      | KN Sống | T Anh (chiều) | Lịch Sử |    |
|       | C2 | Toán (chiều) | T Dục      | Địa Lí  | T Anh (chiều) | TC Hóa  |    |
|       | C3 | Văn (chiều)  | Lý (Chiều) | NGLL CN | Địa Lí        |         |    |
|       | C4 | Văn (chiều)  | Â Nhạc     | C Nghệ  | Sinh          |         |    |
|       | C5 |              |            |         |               |         |    |